

Số: 200 /KH-BCĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017

Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân năm 2017 đang đến, thời gian nghỉ Tết kéo dài, đây là thời điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh tiêu dùng thực phẩm tăng cao bao gồm cả số lượng và chủng loại nhất là các sản phẩm như thịt, thủy hải sản, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt kẹo...

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP); Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 1244/ KH-BCĐTUVSATTP ngày 16/12/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân năm 2017.

Căn cứ tình hình thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đồng thời nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017; Ban chỉ đạo về Quản lý VSATTP tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu:

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017.

##### 2. Yêu cầu:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đình Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017;

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn; tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và có yếu tố nguy cơ cao;

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI**

- Thời gian: Từ 30/12/2016 đến hết 25/3/2017.

- Phạm vi: Trên phạm vi toàn tỉnh.

## **III. NỘI DUNG**

### **1. Hoạt động truyền thông (Phụ lục 1)**

- Huy động các cơ quan thông tin, báo chí của địa phương và đại diện các cơ quan thông tấn Trung ương thường trú tại tỉnh tham gia có hiệu quả chiến dịch truyền thông về bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết, Lễ hội; tạo diễn đàn, tuyên truyền phổ biến, trao đổi sâu rộng giữa các nhà khoa học, nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức, phương tiện truyền thông phù hợp nhằm tuyên truyền, giáo dục, phổ biến có hiệu quả các nội dung của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện và kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm.

- Nội dung tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết, Lễ hội; làm rõ vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp, của người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

### **2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành (Phụ lục 2)**

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ở tất cả các cấp từ tỉnh đến huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Yêu cầu các đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức thành phần, chuẩn bị các văn bản pháp lý, ấn chỉ có liên quan, kết hợp lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết theo quy định.

- Các đơn vị chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 số 110/CTrPH/UBND-MTTH ngày 21/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch Đoàn chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa.

### **3. Tổng kết, báo cáo:**

Ban chỉ đạo liên ngành các huyện tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch gửi báo cáo về Ban chỉ đạo về Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*Mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch*), cụ thể như sau:

- Trước ngày **14/01/2017**: Các Đoàn của tỉnh và địa phương báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra *theo mẫu 3* (văn bản qua đường văn thư và file mềm qua email).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Đính Dậu 2017 trước ngày **12/02/2017** *theo mẫu 1* (văn bản qua đường văn thư và file mềm qua email).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân Đính Dậu 2017 trước ngày **21/3/2017** *theo mẫu 1*.

Các báo cáo gửi về bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế, địa chỉ: 91 Hàn Thuyên - phường Ba Đình - thành phố Thanh Hóa bằng văn bản và email: [ccatvstp@ytethanhhoa.gov.vn](mailto:ccatvstp@ytethanhhoa.gov.vn).

#### **IV. NGUỒN LỰC**

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí Chương trình mục tiêu dân số và Y tế;
- Kinh phí của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Cơ quan chủ trì:**

a) *Tại tuyến tỉnh:*

- Ban chỉ đạo Quản lý về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa.
- Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

b) *Tại tuyến huyện, xã:*

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.
- Mời UBMTTQ Việt Nam cùng cấp tham gia phối hợp.
- Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

##### **2. Cơ quan phối hợp:**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa.

##### **3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng:**

- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; Hội Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng.

- Quá trình triển khai thực hiện: các cơ quan quản lý tỉnh, tuyến huyện, xã chỉ đạo, giám sát việc tuyên truyền, thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuyệt đối chấp hành các quy định của pháp luật và áp dụng khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm; Người tiêu dùng cùng với các đoàn thể quần chúng và chính quyền tham gia việc giám sát thực hiện cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; Tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm thực phẩm ô nhiễm, biến chất, đồng thời tố cáo các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

#### **VI. TIẾN TRÌNH TRIỂN KHAI**

##### **1. Xây dựng kế hoạch:**

- Tại tỉnh: Trước ngày 31/12/2016;
- Tại tuyến huyện/xã: Trước ngày 05/01/2017.

**2. Triển khai truyền thông:** Từ ngày 30/12/2016.

**3. Triển khai thanh tra, kiểm tra:**

- Tại tỉnh: Từ 07/01/2017 đến 20/3/2017.

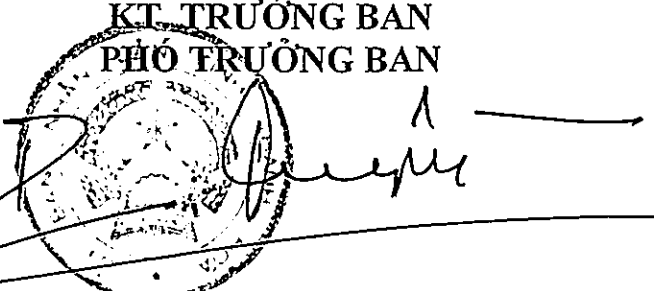
- Tại tuyến huyện, xã: Thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết Nguyên đán và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ ngày 10/01/2016 đến 18/03/2017.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017, Ban chỉ đạo về Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa đề nghị các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ bản kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017 theo chức năng nhiệm vụ của ngành và trên địa bàn quản lý có hiệu quả, báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo về Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (*Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế*) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Y tế và Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm./.

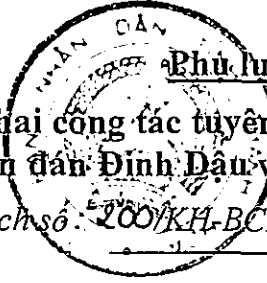
**Nơi nhận:**

- BCĐ liên ngành TW-Cục ATTP, Bộ Y tế (để b/c);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để ph/h thực hiện);
- Các thành viên BCĐ VSATTP Thanh Hóa (để t/h);
- Chi cục ATVSTP (để t/h);
- UBND các huyện/thị/thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Phạm Đăng Quyền**



## Phụ lục 1:

# Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán, Đình Đâu và mùa Lễ hội Xuân 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 200/KH-BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2016)

## I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

## II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm;

- Tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện cơ sở kiến thức và sức khỏe của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong chế biến, vận chuyển, bảo quản, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm;

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn cả nước;

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý VSATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền;

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp và rượu vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 16 tuổi không được uống rượu bia;

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm

khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

### **1. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:**

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn;
  - Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm;
  - Cách chế biến thực phẩm an toàn;
  - Cách bảo quản thực phẩm an toàn;
  - Nội dung “10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”;
  - “5 chìa khoá vàng để có thực phẩm an toàn”;
  - Giới thiệu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn;
  - Từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn ;
- Không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng;
- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

### **2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:**

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thực phẩm;
- Các quy định về áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch;
- Các quy định về chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy, lưu hành sản phẩm, quảng cáo sản phẩm thực phẩm;
- Các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về khám sức khoẻ cho người trực tiếp chế biến thực phẩm, kiểm thức vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP...

### **3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Chỉ rõ cho chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thấy được vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

### **III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG**

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017*”. Viết bài phổ biến kiến thức về ATTP Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua

đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, công tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi công tác viên tuyên truyền về an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội Xuân 2017.

#### **IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN ĐINH DẬU VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2017**

*1. Nhiệt liệt hưởng ứng đợt triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017*

*2. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.*

*3. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn*

*4. Để bảo vệ sức khỏe của bạn hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn*

*5. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*

*6. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm*

*7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm*

*8. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp*

*9. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng*

*10. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong mùa lễ hội là trách nhiệm của Ban quản lý các khu du lịch, các Lễ hội*

*11. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Đinh Dậu an toàn, vui vẻ*

*12. Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng./.*





## Phụ lục 2

# Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ Hội Xuân 2017 (Kèm theo Kế hoạch số 260/KH-BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2016)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội Xuân 2017, Ban Chỉ đạo quản lý về Vệ sinh an toàn thực phẩm Thanh Hóa hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

### 2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả... các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Trong đó chú trọng những cơ sở có dấu hiệu vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đồng loạt trong cả tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo Quản lý về VSATTP Thanh Hóa.

## II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

### 1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

1.1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm...; tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo,... các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung

tâm thương mại. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vừa và nhỏ, chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra. Đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thực hiện theo phân cấp tại Thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế: Các đoàn tuyến tỉnh thanh tra, kiểm tra các cơ sở do Sở Kế hoạch Đầu tư cấp đăng ký kinh doanh, các bếp ăn tập thể có quy mô trên 200 suất ăn/1 lần phục vụ; các đoàn tuyến huyện thanh tra, kiểm tra các cơ sở do UBND huyện cấp đăng ký kinh doanh, các bếp ăn tập thể có quy mô 50 – 200 suất ăn/1 lần phục vụ; các đoàn tuyến xã thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và các bếp ăn tập thể có quy mô dưới 50 suất ăn/1 lần phục vụ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Đoàn thanh tra, kiểm tra cấp huyện kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thuộc đối tượng của Đoàn thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh.

1.2. Đối với công tác quản lý về ATTP: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Đính Dậu và mùa Lễ Hội Xuân 2017 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

## **2. Nội dung thanh tra, kiểm tra**

*a. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá:*

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp;
- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Đính Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017;
- Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương;
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại địa phương;
- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

*b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:*

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm; Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ NN&PTNT;
- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam;
- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật;
- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam;

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản;

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu;

- Các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

**Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn, chứng nhận hợp quy, xác nhận phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố;

- Nhân sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người;
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP, bao gồm điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người;
- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Việc lưu mẫu thức ăn;
- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

c) Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm ATTP?
- Kiểm tra nguyên liệu;
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;
- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

### **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

Cơ quan quản lý nhà nước về ATTP các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ

quan quản lý, cơ sở thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, trong đó chú trọng:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;
- + Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

#### **IV. XỬ LÝ VI PHẠM**

##### **1. Các căn cứ để xử lý vi phạm**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

##### **2. Thực hiện xử lý vi phạm**

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý nghiêm, dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra để xử lý theo quy định.

## V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Các Sở, ngành, đơn vị liên quan thành lập 3 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một số huyện, thị, thành phố trọng điểm và thanh tra, kiểm tra bất kỳ địa phương nào khi phát hiện có biểu hiện vi phạm về ATTP, cụ thể:

TT	Trưởng đoàn	Thành viên	Địa bàn
Đoàn 1	Chi cục ATVSTP	- 02 cán bộ Chi cục ATVSTP; - 01 cán bộ Chi cục QLTT; - 01 cán bộ Chi cục QLCLNLS và thủy sản. - 01 cán bộ Phòng PC 49-CA tỉnh.	Phía đông thành phố (theo quốc lộ 1A cũ), Vĩnh Lộc, Yên Định, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Thạch Thành, Như Thanh
Đoàn 3	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản, Thủy sản	- 01 cán bộ Phòng PC 49; - 02 cán bộ Chi cục QLCLNLS-TS; - 01 cán bộ Chi cục ATVSTP; - 01 cán bộ Chi cục QLTT.	Phía tây thành phố (theo quốc lộ 1A cũ), Ngọc Lặc Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Nga Sơn.
Đoàn 3	Do Chi cục Quản lý thị trường chủ trì (Đoàn kiểm tra liên ngành của Ban chỉ đạo 389 cấp tỉnh tại Kế hoạch số 179/KH-BCĐ ngày 23/11/2016)	Các thành phần thuộc Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh được thành lập theo “Kế hoạch số 179/KH-BCĐ ngày 23/11/2016 kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong, sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017”	Bỉm Sơn, Sầm Sơn, Cẩm Thủy, Hoàng Hóa

Giao Giám đốc các Sở chủ quản các đơn vị được giao làm trưởng đoàn ban hành các Quyết định thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh. Đơn vị nào làm trưởng đoàn thì sử dụng các ấn chỉ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của đơn vị đó. Riêng Đoàn số 3 do Chi cục Quản lý thị trường chủ trì thực hiện theo Kế hoạch số 179/KH-BCĐ ngày 23/11/2016 của Ban chỉ đạo 389 và kiểm tra tại các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

## **2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND các huyện, thị, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP thực hiện nhiệm vụ kiểm tra ATTP trên địa bàn. Thành phần tham gia các đoàn bao gồm ngành Y tế và các ngành liên quan ở địa phương, UBMTTQ các cấp. Đồng thời phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về bảo đảm ATTP (nếu có) tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch cụ thể của các đoàn tỉnh.

## **3. Lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu trong thanh tra, kiểm tra**

### **3.1. Tại tuyến tỉnh**

- Việc lấy mẫu, chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định.
- Kinh phí bảo đảm cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:
  - + Kinh phí chi cho công tác kiểm nghiệm do đơn vị chủ trì đoàn chi trả hoặc thống nhất với đơn vị thực hiện kiểm nghiệm ci trả.
  - + Kinh phí mua mẫu (nếu có) do đơn vị chủ trì đoàn chi trả.

### **3.2. Tại tuyến huyện**

- Lấy mẫu: Căn cứ tình hình thực tế về phân tích nguy cơ và yêu cầu của công tác quản lý tại địa phương để thực hiện.
- Kiểm nghiệm mẫu: Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố thực hiện kiểm nghiệm nhanh bằng bộ Testkit; những chỉ tiêu vượt khả năng chuyên môn, mẫu gửi về Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh hoặc Trung tâm Kiểm nghiệm; kinh phí kiểm nghiệm do cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP chi trả.

## **4. Phân bổ thời gian thực hiện**

4.1. Trước ngày 31/12/2016: Ban chỉ đạo Quản lý về VSATTP Thanh Hóa xây dựng, ban hành kế hoạch gửi các ngành và địa phương.

4.2. Trước ngày 05/01/2017: Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi các xã và báo cáo về Sở Y tế (*Chi cục ATVSTP*).

4.3. Trước ngày 06/01/2017: Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP của tỉnh; các địa phương thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP tại địa phương.

4.4. Từ ngày 07/01/2017 đến ngày 20/3/2017: Các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP liên ngành của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại địa bàn được phân công; các địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm thuộc địa bàn quản lý trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017.



#### 4.5. Báo cáo kết quả:

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, huyện báo cáo kết quả kiểm tra **theo mẫu 3**.

- Báo cáo của địa phương thực hiện **theo mẫu 2**, thời gian báo cáo như sau:

- Đợt 1: Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước ngày 14/01/2017;

- Đợt 2: Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Nguyên đán trước ngày 12/02/2017;

- Đợt 3: Báo cáo kết quả đợt thanh tra, kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2017 trước ngày 21/3/2017.

Nơi nhận và tổng hợp báo cáo: Chi cục ATVSTP - Điện thoại: 0373.727.659 – Địa chỉ: 91 Hàn Thuyên, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa).

Địa chỉ email: [ccatvstp@ytethanhhoa.gov.vn](mailto:ccatvstp@ytethanhhoa.gov.vn)

#### VI. NGUỒN LỰC

1. Tiền công tác phí cho cán bộ tham gia đoàn do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Phương tiện đi lại từng khu vực của các đoàn thanh tra, kiểm tra do các đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm.

3. Kinh phí chi trả cho các hoạt động khác: từ nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của địa phương, đơn vị./.